

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2023/HN-ST

Ngày: 22/12/2023

“Về tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Khoa

2. Ông Đinh Quyết Thắng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thái Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2023/HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 “Về tranh chấp ly hôn”. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 980/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc Thanh TR, sinh năm 1985. Có mặt

HKTT: Số 58/18 Nguyễn Thái Học, phường Tân An, quận N, thành phố C.

Chỗ ở: Số 187/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Tân An, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1986. Xin vắng mặt

Nơi cư trú: Số 58/18 Nguyễn Thái Học, phường Tân An, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2023, bà Võ Ngọc Thanh TR trình bày:

Bà và ông Lê Minh T tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2013 tại UBND phường Tân An, quận N, thành phố C.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn.

Về hôn nhân, yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh T.

Về con chung, Lê Vũ A (Nam), sinh ngày 20/3/2014. Sau khi ly hôn, bà giao con cho ông T nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 08/12/2023, ông Lê Minh T trình bày:

Về hôn nhân, ông đồng ý ly hôn với bà Võ Ngọc Thanh TR.

Về con chung, Lê Vũ A (Nam), sinh ngày 20/3/2014. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà TR cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà TR giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông T, về con chung giao cho ông T nuôi, bà không phải cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về tố tụng:* Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. *Về hôn nhân:* Bà Võ Ngọc Thanh TR và ông Lê Minh T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân An, quận N, thành phố C vào ngày 23/02/2013.

Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn gay gắt, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đã ly thân nhau, nay bà TR yêu cầu ly hôn và ông T cũng thống nhất là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[4]. *Về con chung:* Quá trình chung sống, bà TR và ông T có 01 con chung tên Lê Vũ A (Nam), sinh ngày 20/3/2014. Bà TR thống nhất giao con cho ông T nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng. Đồng thời ý nguyện của cháu A là muốn sống với cha, khi cha mẹ ly hôn là trên cơ sở tự nguyện nên công nhận.

Giao cháu A cho ông T nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà TR không phải cấp dưỡng nuôi và có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở.

[5]. Về tài sản và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí HNST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà TR chịu, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (theo Biên lai thu số 0000332 ngày 23/10/2023) thành án phí (bà TR đã thực hiện xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Ngọc Thanh TR và ông Lê Minh T.

Về con chung: Giao cháu Lê Vũ A (Nam), sinh ngày 20/3/2014 cho ông T nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà TR không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí HNST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà TR chịu, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (theo Biên lai thu số 0000332 ngày 23/10/2023) thành án phí (bà TR đã thực hiện xong).

Về quyền kháng cáo: Bà TR có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- *Chi cục THADS quận N;*
- *TANDTP. C;*
- *UBND P. Cái Khế, quận N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Hồng Quân

